TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TO, TP. HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 07/3/2023.
V/v: Ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.TP.HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG.**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT**
- Ông **LÊ HUY TRỌNG**
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **LÊ THỊ THU HÀ,** Thư ký Toà án nhân dân huyện TO, Tp. HN.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN**.
Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH** - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TO - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về: "TrA chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX - ST ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị ThA H(Nguyễn ThA H)** - sinh năm 1973.
Đăng ký nhân khẩu tH trú và ở tại: Thôn NĐ, xã HD, huyện TO, Thành phố HN.Nghề nghiệp: Viên chức

Bị đơn: A Nguyễn Đăng Hi - sinh năm 1972
Đăng ký nhân khẩu tH trú và ở tại : Thôn NĐ, xã HD, huyện TO, Thành phố HN.Nghề nghiệp: Tự do

Tại phiên tòa chị H có mặt, A Hi đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác chị Nguyễn Thị ThA H(Nguyễn ThA H) trình bày:

Chị với A Nguyễn Đăng Hi là người cùng thôn, cùng học phổ thông từ nhỏ, đến năm 1992 thì hai ngươi tìm hiểu nhau, đến năm 1993 thì tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, huyện TO, Tp.HN trên cơ sở tự nguyện của hai bên, thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì lý do kinh tế gia đình và nhiều lý do khác nhau, vợ chồng cũng đã chủ động hàn gắn tình cảm nhưng không đoàn tụ được, kể từ năm 2011 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đăng Hoàng A , sinh năm 1993; Nguyễn Đăng Hoàng T, sinh năm 2004 hiện hai con chung đã trưởng thành nên chị không có yêu cầu gì về con chung

- Về tài sản chung: Chị có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Các khoản nợ và các yêu cầu khác của vợ chồng: không có

A Nguyễn Đăng Hi trình bày:

A và chị H kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1992 và sinh được hai con chung, đến năm 2011 vợ chồng không còn tin tưởng đến nhau nữa và sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H có quan điểm xin ly hôn A, A không đồng ý ly hôn vì A muốn vợ chồng giải quyết về tài sản chung xong thì A và chị sẽ ly hôn.

Ngày 16/02/2023 A Nguyễn Đăng Hi có quan điểm về phần tài sản chung của vợ chồng sẽ do vợ chồng tự thống nhất giải quyết và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đăng Hoàng A , sinh năm 1993; Nguyễn Đăng Hoàng T, sinh năm 2004 hiện hai con chung đã trưởng thành nên A không có yêu cầu gì về con chung.

Về công nợ và các vấn đề khác: A trình bày không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TO (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình 2015: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Hiện các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị ThA H(Nguyễn ThA H) khởi kiện yêu cầu ly hôn A Nguyễn Đăng Hi nên thuộc trA chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn A Hi có hộ khẩu tH trú tại: xã HD, huyện TO, thành phố HN nên thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

A Nguyễn Đăng Hi quá trình giải quyết đề nghị được xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt là phù hợp theo quy định tại điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự

Xét về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị ThA H(Nguyễn ThA H) và A Nguyễn Đăng Hi được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HD ngày 02/01/1993 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm về kinh tế và những vấn đề khác trong cuộc sống vợ chồng, từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay có yêu cầu ly hôn cần áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, quá trình giải quyết A Hi đề nghị được xét xử vắng mặt, mục đích xin đoàn tụ vợ chồng là không còn nên cần chấp nhận đơn, xử cho chị H được ly hôn A Hi là phù hợp quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Đăng Hoàng A , sinh năm 1993; Nguyễn Đăng Hoàng T, sinh năm 2004 hiện hai con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung*:* Không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Áp dụng: Điều 51, 53, 54, 56,57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị ThA H(Nguyễn ThA H) được ly hôn A Nguyễn Đăng Hi.

[2].Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đăng Hoàng A, sinh năm 1993; Nguyễn Đăng Hoàng T, sinh năm 2004 hiện hai con chung đã trưởng thành nên không xem xét;

[3].Về tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0054027 ngày 06/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO .

[5].Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/3/2023.Bị đơn A Nguyễn Đăng Hi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện TO;
- Chi cục THADS H.TO;
- Các bên đương sự;
- UBND xã HD;
- Lưu Hồ Sơ .

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TIẾN HÙNG